

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-.HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn B, xã Cẩm Gi, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tr - Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn B, xã Cẩm Gi, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81; 82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 05 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn Tr
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về hôn nhân:* Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn Tr thỏa thuận thuận tình ly hôn.
 - *Về con cái:* Vợ chồng thống nhất có 2 con chung, là Phạm Thị Tr – Sinh ngày: 28/3/2008; Phạm Tiến Tr – Sinh ngày: 11/5/2011.

Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh Tr như sau:

Giao cháu Phạm Thị Tr và cháu Phạm Tiến Tr cho anh Tr nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H, anh Tr mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh Tr, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2017/0003804, ngày 04/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Bùi Thị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Ban Tư pháp xã Cẩm G;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA - TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung